

## CHÍNH PHỦ

### **NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 01/2005/NQ-CP ngày 14/01/2005 về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2005.**

Năm 2005 là năm cuối cùng và là năm có vai trò quyết định trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và Nghị quyết số 55/2001/QH10 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005. Để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2005, Chính phủ đề ra một số giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành trong năm 2005 như sau:

#### **I. TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ ĐẨY MẠNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CẢ VỀ TỐC ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG**

##### **A. TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, TẠO ĐIỀU KIỆN THÚC ĐẨY CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ

Tài chính hoàn thành các văn bản hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trong quý I năm 2005.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trọng tâm là đất ở tại đô thị và đất rừng sản xuất; phấn đấu đến cuối năm 2005 hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo và phối hợp với các địa phương hoàn thành công tác kiểm kê đất trong cả nước, hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010; đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, kiên quyết thu hồi diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm nhu cầu mặt bằng của các dự án đầu tư. Định kỳ 6 tháng, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chủ trương này.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ trong quý III năm 2005 các dự thảo: Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư để áp dụng chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ Đề án tăng cường thu hút đầu tư

trực tiếp của nước ngoài trong quý I năm 2005 theo hướng quy định đăng ký cấp phép đầu tư phù hợp với lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, mở rộng phân cấp và ủy quyền việc cấp giấy phép và quản lý đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Tổng cục Thống kê đẩy mạnh công tác phân tích, dự báo diễn biến giá cả thị trường; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ những giải pháp cụ thể điều hành, quản lý, bình ổn giá; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về giá.

7. Các Tổng công ty nhà nước phải chủ động bảo đảm dự trữ sản xuất, dự trữ lưu thông để tăng khả năng tham gia điều tiết cung - cầu, góp phần ứng phó kịp thời khi có biến động đột xuất về giá.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là các Bộ) trong quý I năm 2005 rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy định về phát triển và mở cửa các dịch vụ cho các thành phần kinh tế trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, trong đó cần bảo đảm thực hiện đúng các cam kết quốc tế đã ký kết với ASEAN, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,... Trường hợp vượt thẩm quyền, chậm nhất là trong quý II năm 2005 trình Chính phủ quyết định.

9. Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ liên quan trình Chính phủ trong quý I năm

2005 Đề án về chuyển mạnh hoạt động của các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao sang cơ chế hoạt động dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

10. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện về đất đai cho sản xuất, thông tin tiếp cận thị trường, xúc tiến thương mại,... để phát triển mạnh doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm theo mục tiêu Quốc hội đề ra.

11. Bộ Tài chính cùng các Bộ: Thương mại, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Bưu chính, Viễn thông, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao khẩn trương rà soát lại từng loại phí và lệ phí để hủy bỏ các loại phí, lệ phí do các cơ quan, doanh nghiệp tự đặt ra trái quy định của pháp luật; có biện pháp cắt giảm ngay những chi phí dịch vụ đầu vào đang ở mức cao giảm các loại chi phí, lệ phí vận tải, kho bãi tại các cảng biển, cảng hàng không và các chi phí trong các hoạt động liên quan đến việc thực hiện Chương trình hành động của APEC đến năm 2006.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Bộ Tài chính thực hiện việc rà soát, sửa đổi các quy định về đăng ký kinh doanh, khắc dấu, cấp mã số thuế và bán hóa đơn; hợp lý hóa các khâu tổ chức thực hiện để đến cuối năm 2005 thời gian tối đa dành cho các công việc này không quá 15 ngày.

**B. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CÁC LOẠI THỊ TRƯỜNG, CHUYÊN MẠNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH SANG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG**

1. Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng dự án Luật Kinh doanh bất động sản, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội trong quý II năm 2005.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ trong quý I năm 2005 sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng lao động theo hướng mở rộng quyền cho các doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động, đặc biệt là lao động nước ngoài.

3. Bộ Bưu chính, Viễn thông nghiên cứu trình Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền trong quý II năm 2005 quy định về kinh doanh mạng lưới viễn thông đường trục theo hướng phải hạch toán riêng về giá cước và quản lý kết nối để tránh sự phân biệt đối xử với các doanh nghiệp ngoài Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam khi sử dụng các dịch vụ trên mạng thông tin đường trục quốc gia.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, trình Chính phủ trong quý I năm 2005.

5. Bộ Tài chính trong quý III năm 2005 tổng kết, đánh giá 5 năm hoạt động thị

trường chứng khoán tập trung, trình Chính phủ Đề án phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2006 - 2010 phù hợp với Đề án tổng thể hoàn thiện và phát triển thị trường vốn, thị trường tiền tệ ở Việt Nam.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quý II năm 2005 trình Thủ tướng Chính phủ các biện pháp thúc đẩy các hình thức liên kết "bốn Nhà" (Nhà nông - Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học - Nhà nước) thông qua ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, đề xuất các điều khoản ràng buộc và các chế tài nhằm xử lý có hiệu quả các tranh chấp về hợp đồng liên kết.

**C. ĐẨY MẠNH HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA TẤT CẢ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ CHO TĂNG TRƯỞNG**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Nghị định sửa đổi Nghị định số 77/CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 về Quy chế đầu tư theo hình thức BOT trong nước.

2. Bộ Giao thông vận tải trong quý II năm 2005 công bố Danh mục dự án BOT trong lĩnh vực giao thông vận tải để thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

3. Bộ Xây dựng trong quý II năm 2005

công bố Danh mục dự án đầu tư về kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội cần gọi vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, từ nước ngoài, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực cấp, thoát nước, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, xây dựng khu đô thị mới, giao thông đô thị, công trình công cộng.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quý II năm 2005 công bố Danh mục các dự án quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài; trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực theo hướng mở rộng sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quý I năm 2005 công bố Danh mục ngành nghề, lĩnh vực cụ thể mà các nhà đầu tư nước ngoài chỉ được tham gia tối đa 30% vốn đầu tư theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước. Đối với các ngành và lĩnh vực khác ngoài danh mục này không hạn chế tỷ lệ vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài.

6. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục cải tiến và công khai hóa các quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư theo hướng đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian thẩm định, cấp phép đầu tư.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ trong quý I năm 2005 Nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định số 22/1999/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 1999 quy định về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam nhằm thống nhất quản

lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài.

8. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đẩy nhanh lộ trình loại bỏ việc quy định giá khác nhau giữa các nhà đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

9. Các địa phương chủ động rà soát lại việc quản lý và sử dụng đất để có biện pháp khai thác quỹ đất và nguồn thu từ đất đai phục vụ trực tiếp cho đầu tư phát triển của địa phương.

#### *D. ĐẨY MẠNH SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC*

1. Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong quý I năm 2005 ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 155/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại công ty nhà nước và công ty thành viên hạch

toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước và phương án, kế hoạch đã được duyệt.

2. Các doanh nghiệp nhà nước lớn khi cổ phần hóa phải thực hiện việc niêm yết trên thị trường chứng khoán. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định này.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn các tổng công ty, doanh nghiệp lớn (Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam,...) phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn, mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh.

4. Các Bộ, địa phương theo chức năng và trách nhiệm được giao đẩy mạnh việc xử lý nợ tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước, lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp nhà nước nhằm hỗ trợ cho quá trình cổ phần hóa, sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

5. Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bao gồm cả một số tổng công ty và doanh nghiệp lớn trong các ngành: điện lực, luyện kim, cơ khí, hóa chất, phân bón, xi măng, xây dựng, vận tải đường bộ, đường sông, hàng không, hàng hải, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm và các tổng công ty nhà nước hoạt động trong các ngành mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn. Trong khi chưa cổ phần hóa được toàn tổng công ty thì cổ phần hóa các doanh

NGHIỆP THÀNH VIÊN. THỰC HIỆN VIỆC BÁN CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CỔ PHẦN HÓA, TRƯỚC HẾT LÀ ĐỐI VỚI CÁC TỔNG CÔNG TY, CÔNG TY CÓ QUY MÔ LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.

6. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo Luật Doanh nghiệp nhà nước. Những doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa mà không chịu cổ phần hóa hoặc trì hoãn thực hiện thì kiên quyết thay đổi nhân sự chủ chốt.

## II. NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ, CHỐNG THẮT THOÁT VÀ LÃNG PHÍ TRONG ĐẦU TƯ

### A. TIẾP TỤC RÀ SOÁT, CẬP NHẬT VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH

1. Chính phủ ban hành Nghị định về quy hoạch và quản lý quy hoạch trong quý I năm 2005. Các Bộ có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chậm nhất trong quý II năm 2005.

2. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với quy hoạch đã được phê duyệt, có biện pháp ngăn ngừa, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những đơn vị, cá nhân quyết định đầu tư không đúng quy hoạch; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ

Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của các vùng Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, Trung du miền núi Bắc bộ, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2010.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan quản lý ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch các Vùng kinh tế trọng điểm, quy hoạch các sản phẩm chủ yếu trong quý II năm 2005 theo hướng: quy hoạch là định hướng để các địa phương xây dựng quy hoạch chi tiết, để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (bao gồm cả đầu tư nước ngoài) xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh. Công khai các quy hoạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cộng đồng đối với công tác quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với các quy hoạch tổng thể ngành, vùng, sản phẩm của Trung ương. Đổi mới phương pháp xây dựng quy hoạch, làm cho sản phẩm của quy hoạch phát huy được lợi thế của địa phương, là định hướng huy động mọi nguồn lực của xã hội cho phát triển, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác mọi tiềm năng đẩy nhanh tốc độ phát triển của khu vực công nghiệp và dịch vụ.

## B. NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ, CHỐNG LÃNG PHÍ, THẮT THOÁT VỐN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ trong quý I năm 2005 Quy chế quản lý đầu tư bằng vốn nhà nước (gồm vốn ngân sách, vốn tín dụng nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước) theo hướng: loại bỏ dần tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng, tách chức năng quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng với quản lý kinh doanh trong tất cả các khâu.

Phải thực hiện cơ chế đấu thầu đối với những dự án đầu tư bằng vốn nhà nước; người ra quyết định đầu tư không được kiêm nhiệm làm chủ đầu tư dự án, tổ chức tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng, tư vấn giám sát của một dự án, công trình nhất thiết không được cùng một cơ quan chủ quản (Bộ, tỉnh, thành phố); quy định rõ điều kiện, tiêu chuẩn làm chủ đầu tư, ban quản lý dự án; nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của các ban quản lý dự án.

Cùng với việc phân cấp trong quản lý đầu tư và xây dựng, tiếp tục bổ sung các chế tài về trách nhiệm toàn diện của chủ đầu tư đối với hiệu quả, chất lượng, tiến độ xây dựng dự án; trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư; của ban quản lý dự án; của tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế kỹ thuật, tư vấn giám sát thi công, nhà thầu khi tham gia xây dựng.

Các dự án đầu tư đã hoàn thành phải

tổ chức kiểm toán trước khi quyết toán công trình.

2. Bộ Xây dựng trong quý II năm 2005 ban hành tiêu chí về năng lực và điều kiện hoạt động của tổ chức tư vấn thiết kế kỹ thuật và tổ chức tư vấn giám sát thi công theo hướng khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia các hoạt động này; chuyển các tổ chức này của Nhà nước sang hoạt động độc lập, không có chủ quản.

3. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành, kịp thời kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định cụ thể về các chế tài đối với thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư từ nguồn vốn nhà nước; các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư theo mục tiêu; thực hiện công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư nhà nước; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; xử lý kịp thời, nghiêm minh những đơn vị, cá nhân làm sai các quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29/2003/CT-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước; rà soát lại chủ trương đầu tư và hiệu quả đầu tư đối với một số dự án lớn, còn nhiều ý kiến khác nhau để xác định hướng xử lý.

5. Năm 2005, các cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phải soát xét, chịu

trách nhiệm đối với các công trình đang xây dựng và dự định khởi công để bảo đảm hiệu quả đầu tư, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; kiên quyết không quyết định đầu tư đối với các công trình chưa chắc chắn về nguồn vốn.

Đối với các dự án đang chuẩn bị đầu tư, thẩm định lại các phương án đầu tư, xem xét lại các yêu cầu về quy hoạch, kỹ thuật, công nghệ, thị trường,...; nếu việc đầu tư không mang lại hiệu quả thiết thực thì không quyết định đầu tư.

Đối với các dự án đang đầu tư, cần có sự rà soát, tính toán sửa đổi, bổ sung giải pháp kỹ thuật, thay đổi quy mô, công nghệ cho phù hợp nhằm bảo đảm tính hiệu quả của dự án, nếu xét thấy việc tiếp tục đầu tư không hiệu quả thì kiên quyết dừng đầu tư.

Trường hợp các dự án đầu tư xét thấy không hiệu quả nhưng vẫn tiếp tục được đầu tư dẫn đến không thu hồi được vốn, không trả được nợ vay thì người quyết định tiếp tục đầu tư phải bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm hoặc xử lý hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong quý II năm 2005, các Bộ, địa phương gửi báo cáo kết quả rà soát các nội dung trên cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

6. Về thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Thanh tra Chính phủ, thanh tra các Bộ, địa phương tập trung thanh tra đầu

tư xây dựng cơ bản, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát, tiêu cực trong đầu tư xây dựng cơ bản, ngay từ khâu thiết kế.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, thanh tra kế hoạch và đầu tư một số dự án lớn thuộc các ngành: giao thông vận tải, thủy lợi, điện lực, xây dựng.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2005 ban hành quy định về trách nhiệm của người thẩm định, người quyết định dự án đầu tư theo hướng:

a) Người quyết định đầu tư dự án phải chịu trách nhiệm về hiệu quả và khả năng bảo đảm nguồn vốn; dự án đầu tư phải theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không trái với các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

b) Quy định rõ trách nhiệm cá nhân của người thẩm định, người quyết định đầu tư, người giám sát thi công đối với chất lượng công trình.

8. Vốn ngân sách nhà nước dành cho đầu tư phát triển phải được các cơ quan dân cử bàn, quyết định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ trong quý III năm 2005 việc đề nghị Quốc hội sửa đổi tiêu chí các dự án phải trình Quốc hội và đề xuất tiêu chí các dự án đầu tư phải trình Hội đồng nhân dân các cấp xét duyệt chủ trương đầu tư theo một quy trình chặt chẽ.

9. Các Bộ, các địa phương phải dành thỏa đáng vốn đầu tư trong dự toán ngân sách năm 2005 để thanh toán nợ tồn đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ mới trái với quy định của pháp luật; các địa phương đã khởi công xây dựng công trình khi chưa được bố trí vốn trong kế hoạch, dựa vào huy động vốn của nhà thầu, vay của các tổ chức tín dụng,... gây nên nợ đọng và chiếm dụng vốn của doanh nghiệp phải dành một phần ngân sách hàng năm của địa phương mình để trả nợ và từ nay chấm dứt việc quyết định đầu tư tùy tiện này.

10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ liên quan trong quý I năm 2005 rà soát lại các công trình đầu tư bằng trái phiếu Chính phủ bảo đảm có hiệu quả; chỉ phát hành trái phiếu khi các công trình, dự án được phép đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ đã hoàn tất các thủ tục và đủ điều kiện thực hiện ngay.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ và các địa phương liên quan rà soát Danh mục các dự án đường tuần tra biên giới, thủy lợi miền núi, các xã biên giới hiện chưa có đường giao thông (ô tô) đến trung tâm xã để thực hiện từ nguồn trái phiếu Chính phủ theo Nghị quyết của Quốc hội.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng quy hoạch về thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức



(ODA) cho thời kỳ 2006 - 2010; chủ động bổ sung và sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ sửa đổi các văn bản liên quan đến quản lý vốn ODA, trước hết là Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

13. Các ngành, các cấp, các đơn vị phải quán triệt và thực hiện đúng Chỉ thị số 17/2004/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn ODA; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA.

14. Bộ Tài chính trình Chính phủ trong quý I năm 2005 Đề án sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Đấu thầu về mua sắm tài sản công; ban hành quy chế kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn khi thực hiện dự án đầu tư bằng vốn nhà nước.

15. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan của Quốc hội xây dựng quy chế bảo đảm cho các cơ quan dân cử và cộng đồng dân cư giám sát việc triển khai thực hiện các công trình đầu tư bằng vốn nhà nước.

16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê và các cơ quan liên quan xây dựng hệ thống cung cấp thông tin về doanh nghiệp, làm cơ sở để giúp các ngân hàng xem xét, quyết định việc cho vay.

17. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ trong quý II năm 2005 điều kiện thành lập doanh nghiệp độc lập có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp để hỗ trợ các tổ chức tín dụng khi xem xét, quyết định cho vay vốn và để các doanh nghiệp có thêm cơ sở xác định sự minh bạch về tài chính khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tham gia thị trường vốn.

### III. ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ

#### A. VỀ TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Các Bộ, địa phương tăng cường chỉ đạo chống thất thu, phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách ít nhất 5% so với dự toán đã được giao tại Quyết định số 194/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ để bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và cải cách tiền lương.

2. Các Bộ và địa phương phải phân bổ, giao dự toán năm 2005 đến đơn vị sử dụng ngân sách đúng thời gian quy định. Sau ngày 31 tháng 3 năm 2005, cơ quan kế hoạch, tài chính các cấp tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giảm chi hoặc điều chuyển cho đơn vị khác số vốn chưa phân bổ.

3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, các địa phương chủ động bố trí ngân sách và huy động thêm các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm đến hết năm 2005 hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2001 - 2005 của các chương trình trên địa bàn.

4. Bộ Tài chính trong quý II năm 2005 trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo hướng tăng quyền tự chủ về tài chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản lý tổ chức, biên chế,... để áp dụng cho tất cả các đơn vị sự nghiệp có thu, tạo động lực đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công.

5. Bộ Tài chính trình Chính phủ trong quý II năm 2005 dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở sự nghiệp ngoài công lập theo chủ trương đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao.

6. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thiện cơ chế giám sát tài chính, tiền tệ, nhất là nợ nước ngoài nhằm bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, kiểm soát các luồng vốn, các khoản vay nợ, trả nợ, mở rộng các hình thức công khai tài chính.

7. Các Bộ, các địa phương thực hiện công bố công khai dự toán ngân sách năm 2005 theo quy định tại Quyết định

số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế công khai tài chính.

## B. VỀ TIỀN TỆ VÀ TÍN DỤNG

1. Để góp phần kiểm soát lạm phát, yêu cầu:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có giải pháp nâng cao năng lực phân tích, dự báo để chủ động điều tiết thị trường tiền tệ nhằm ổn định sức mua đối nội và đối ngoại của đồng tiền Việt Nam, phấn đấu giữ chỉ số giá tiêu dùng năm 2005 không vượt quá mức Quốc hội đã quyết định.

b) Hội đồng tư vấn chính sách tài chính tiền tệ trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005 đánh giá tình hình và đề xuất các giải pháp kiềm chế tăng giá trong năm 2005, đặc biệt trong những tháng đầu năm.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, có biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát tăng trưởng tài sản có rủi ro nhằm ngăn chặn xu hướng gia tăng nợ xấu của các tổ chức tín dụng; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động tín dụng, tiền tệ.

3. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh

của các ngân hàng này; tổng kết, đánh giá việc thực hiện đề án xử lý nợ tồn đọng của các ngân hàng thương mại.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 988/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 12 năm 2004; trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2005 phương án xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng sau khi áp dụng chuẩn mực và thông lệ quốc tế về kế toán, phân loại tín dụng và trích lập dự phòng rủi ro.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung đẩy nhanh tiến độ phát triển thị trường tiền tệ trong khuôn khổ Đề án hoàn thiện và phát triển thị trường vốn, thị trường tiền tệ ở Việt Nam; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán; mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án về lộ trình nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam, khắc phục từng bước hiện tượng đô la hóa trong nền kinh tế; chuẩn bị dự thảo Pháp lệnh Ngoại hối để trình Chính phủ vào quý I năm 2006.

7. Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động thực hiện các giải pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi sản xuất, lưu thông và tiêu thụ

tiền giả và các loại tội phạm khác trong lĩnh vực ngân hàng.

### C. VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quý I năm 2005 hoàn thành việc rà soát, xử lý theo thẩm quyền những sai phạm trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; thu hồi lại các cơ sở sử dụng không đúng mục đích để cấp cho các đơn vị khác có nhu cầu chính đáng.

2. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quý I năm 2005 phải rà soát lại số xe ô tô hiện đang sử dụng; kiên quyết xử lý các sai phạm trong việc quản lý, sử dụng xe ô tô đã phát hiện qua thanh tra, kiểm tra từ năm 2004 về trước (kể cả thực hiện điều chuyển xe ô tô vượt tiêu chuẩn giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc).

3. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005 việc sửa đổi, bổ sung chế độ trang cấp xe ô tô con thuộc khu vực công.

4. Các Bộ, các địa phương và cơ sở phải thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, mít tinh, kỷ niệm, đón nhận các danh hiệu thi đua và đi công tác, khảo sát, học tập ở trong và ngoài nước,... Không tổ chức chiêu đãi, tặng quà, không kết hợp

tổ chức hội nghị, hội thảo với tham quan, nghỉ mát. Ngân sách nhà nước không bổ sung kinh phí ngoài dự toán cho các hoạt động này.

5. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005 ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước và Quy chế về quà biếu, quà tặng.

#### IV. ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU VÀ THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Các Bộ và địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp tục triển khai các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp, hàng đã qua chế biến để nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu.

2. Các Bộ và địa phương chủ động thực hiện các biện pháp cắt giảm bảo hộ, tăng cường hạn chế và kiểm soát độc quyền kinh doanh; hướng dẫn các hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp phân tích khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm giảm chi phí đầu vào của sản xuất, chi phí trung gian, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng của từng loại sản phẩm, dịch vụ; có biện pháp cụ thể khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng mới đang có khả năng đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao.

3. Bộ Thương mại phối hợp với các Bộ liên quan rà soát lại và đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế khu kinh tế cửa khẩu, chợ đường biên với các nước láng giềng.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu (phân bổ hạn ngạch, hải quan, thuế, tín dụng, thanh toán...) phải thực hiện các biện pháp mạnh mẽ để ngăn chặn tệ tham nhũng, sách nhiễu doanh nghiệp, giảm thủ tục phiền hà, bảo đảm tính công khai, minh bạch, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp.

5. Bộ Thương mại phối hợp với các Bộ liên quan, các hiệp hội ngành nghề và địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trọng điểm, trong đó chú trọng đến các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc,...; có biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại.

6. Để giúp doanh nghiệp hội nhập có hiệu quả, hạn chế rủi ro:

a) Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao và các Bộ quản lý sản xuất chủ động phát hiện, cung cấp thông tin, đề xuất biện pháp ứng phó kịp thời với các rào cản phi thuế quan, rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm xuất khẩu, nâng cao uy tín của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

b) Bộ Thương mại khẩn trương hoàn thành Đề án chủ động phòng chống các vụ kiện thương mại nước ngoài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6071/VPCP-QHQT ngày 09 tháng 11 năm 2004.

c) Bộ Thương mại và Bộ Tài chính phổ biến thông tin và hướng dẫn các doanh nghiệp vận dụng Chương trình giảm thuế (CEPT/AFTA); tranh thủ những cam kết mở cửa đối với thị trường ASEAN để mở rộng thị trường xuất khẩu. Bộ Công nghiệp xây dựng đề án nâng cao sức cạnh tranh của hàng dệt may Việt Nam, tranh thủ đa dạng hóa thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu vào các nước dỡ bỏ hạn ngạch như EU, Canada.

7. Các Bộ khẩn trương thực hiện các công việc được phân công nhằm hỗ trợ Đoàn đàm phán Chính phủ sớm kết thúc đàm phán để đạt mục tiêu gia nhập WTO vào cuối năm 2005; đồng thời, căn cứ vào các cam kết quốc tế và lộ trình mở cửa các ngành, các lĩnh vực để hướng dẫn các doanh nghiệp chuẩn bị hội nhập có hiệu quả.

8. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung các văn bản cần thiết đáp ứng yêu cầu gia nhập WTO. Bộ Tư pháp giám sát, kiểm tra để bảo đảm thực hiện đúng chương trình xây dựng pháp luật đã đề ra.

## V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005 ban hành chuẩn nghèo cho thời kỳ 2006 - 2010; đồng thời, phối hợp với Tổng cục Thống kê chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương điều tra, thống kê hộ nghèo cho từng xã, huyện, tỉnh (việc này phải kết thúc trong quý III năm 2005) làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo.

Các địa phương khẩn trương xây dựng chương trình toàn diện về xóa đói giảm nghèo cho thời kỳ 2006 - 2010. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chính phủ chương trình này trong quý III năm 2005.

2. Các Bộ, địa phương tiếp tục giải quyết có hiệu quả và vững chắc công tác xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phong trào toàn dân hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, đặc biệt là hộ gia đình nghèo thuộc diện người có công.

3. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương có cơ chế và giải pháp cụ thể để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào việc đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động, đặc biệt là thanh niên nông thôn, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp, cho xuất khẩu lao động,... Chấn chỉnh việc tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, mở thêm thị trường xuất khẩu lao động.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ:

a) Trình Chính phủ trong quý I năm 2005 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 37/2004/QH11 của Quốc hội về giáo dục.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án đổi mới giáo dục đại học và Đề án điều chỉnh phương án phân ban trung học phổ thông góp phần hướng nghiệp cho học sinh và phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

c) Trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án đổi mới chế độ học phí.

đ) Thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn sự gian dối trong việc thi cử, trong việc làm luận văn, luận án, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; khắc phục

bệnh chạy theo thành tích; quy định ngay việc cấm giáo viên dạy thêm có thu tiền đối với học sinh của chính lớp mình, trường mình.

e) Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, tiêu chí về điều kiện thành lập các trường đại học, cao đẳng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

g) Hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với các loại hình giáo dục đào tạo ngoài công lập, ban hành cơ chế chính sách chuyển đổi loại hình giáo dục đào tạo công lập sang ngoài công lập.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các cấp đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân Chương trình kiên cố hóa trường học, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong năm 2005.

7. Bộ Y tế trình Chính phủ Đề án tổng thể về đổi mới chế độ viện phí trong quý I năm 2005; Đề án sửa đổi, bổ sung Điều lệ bảo hiểm y tế, Đề án mở rộng phạm vi bảo hiểm y tế bắt buộc, khung pháp lý cho việc áp dụng nhiều hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế cộng đồng; xây dựng, công bố các quy hoạch: mạng lưới bệnh viện, ngành dược, hệ thống y tế dự phòng trong quý II năm 2005.

8. Bộ Y tế tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về dược và

khám, chữa bệnh; trình Chính phủ Đề án phát triển sản xuất, dự trữ, lưu thông thuốc chữa bệnh.

9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân các cấp có các giải pháp quyết liệt, huy động mọi lực lượng kiểm tra, khoanh vùng và dập tắt triệt để các ổ dịch cúm gia cầm và các dịch bệnh gia súc khác, không để lây lan ra diện rộng; chỉ đạo các địa phương khắc phục hạn hán và phòng, chống thiên tai, cháy rừng, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân.

10. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, hạn chế việc sinh con thứ ba; nghiên cứu trình Chính phủ Đề án sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tổ chức Đảng và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các tổ chức xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

11. Bộ Văn hóa - Thông tin có nhiệm vụ:

a) Thực hiện các biện pháp cụ thể để khuyến khích đội ngũ văn nghệ sỹ sáng tác được nhiều công trình, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu văn hóa,

tinh thần của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia chăm lo xây dựng đời sống văn hóa, góp phần đấu tranh bài trừ các hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.

b) Trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới truyền hình, phát thanh trong cả nước.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường quản lý báo chí.

12. Các cơ quan thông tin đại chúng tích cực phát hiện và cổ vũ kịp thời các điển hình tiên tiến, các gương người tốt, việc tốt trong sản xuất và đời sống; bảo đảm thông tin chính xác, trung thực trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và chống tệ nạn xã hội; không đưa tin sai chủ trương, định hướng làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

13. Ủy ban Thể dục Thể thao có biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, hoàn thiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao. Chủ trì cùng Bộ Y tế trình Chính phủ trong quý III năm 2005 Đề án hình thành tổ chức và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm trong việc bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể chất và tầm vóc của người Việt Nam.

14. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản về sở hữu trí tuệ; đề xuất cơ chế chuyển các cơ quan nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

15. Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ:

a) Trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án về cơ chế, chính sách và các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ cao.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ việc đổi mới căn bản cơ chế xây dựng, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cấp, các ngành.

16. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, công bố tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường.

17. Bộ Xây dựng chủ trì cùng Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất cơ chế, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp, địa phương xây dựng nhà ở cho công nhân ở các khu công nghiệp tập trung.

18. Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Thể dục Thể thao chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; phân loại, xác

định rõ cơ chế cụ thể áp dụng với từng loại đơn vị dịch vụ công lập: loại tiếp tục được Nhà nước đáp ứng toàn bộ kinh phí, loại được Nhà nước trợ giúp một phần, loại phải tự bù đắp chi phí, trước hết là chi phí thường xuyên; từng bước mở rộng loại cơ sở tự bù đắp đầy đủ chi phí.

19. Các Bộ nghiên cứu để bổ sung chính sách, mở rộng phạm vi và tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài dưới nhiều hình thức để phát triển mạnh các cơ sở dịch vụ ngoài công lập; quy định chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở ngoài công lập tự nguyện hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận. Một số cơ sở dịch vụ công lập cũng có thể chuyển thành công ty cổ phần hoặc liên doanh với nước ngoài.

20. Các Bộ: Công an, Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng các phương án cụ thể để thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố, tăng cường tiềm lực an ninh, quốc phòng và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

## VI. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Năm 2005, Thủ trưởng các cơ quan của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải rà soát lại toàn bộ tổ



chức bộ máy, quy trình công tác của cơ quan; trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính, sắp xếp thu gọn bộ máy, tinh giảm biên chế; loại bỏ ngay những nội dung, quy trình chồng chéo, phức tạp, quan liêu, những nhiễu gây khó khăn, mất thời gian của nhân dân.

2. Các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp phải hệ thống hóa những quy định về các thủ tục và giấy tờ cần thiết đối với từng loại công việc, công bố công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và nơi công sở để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện. Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ việc lấy ý kiến của dân và doanh nghiệp về quy trình, thủ tục hành chính. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị tùy tiện đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

3. Bộ Nội vụ chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện mô hình “một cửa” ở tất cả các cấp chính quyền, bảo đảm giải quyết thông suốt các yêu cầu của dân, mở rộng phân cấp cho cấp huyện, cấp xã giải quyết những thủ tục liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày của dân.

4. Bộ Nội vụ cùng Bộ Tài chính xây dựng cơ chế kiểm soát thu nhập, thực hiện việc kê khai tài sản và thu nhập cá nhân đối với cán bộ công chức nhà nước, đặc biệt là người có chức, có quyền.

5. Các cơ quan hành chính phải xây dựng văn hóa lãnh đạo và quản lý, văn hóa nơi công sở, thể hiện trước hết trong

trách nhiệm và thái độ ứng xử khi giải quyết công việc của dân; thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan và trong quan hệ với dân, gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức đám cưới, đám tang. Đặc biệt chú ý xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của chính quyền cấp cơ sở, trước hết là chế độ giải quyết công việc của dân. Kết hợp chấn chỉnh hoạt động của bộ máy chính quyền với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### 6. Về giải quyết khiếu nại tố cáo:

a) Các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp phải quán triệt và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết của Quốc hội và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, bảo đảm đến hết năm 2005 giải quyết về cơ bản các vụ khiếu kiện còn tồn đọng, không để phát sinh các “điểm nóng” về khiếu kiện. Nắm sát tình hình và kịp thời giải quyết ngay từ cơ sở những vụ việc khiếu tố đông người, làm rõ nguyên nhân, đặc biệt là những sai sót trong công tác quản lý nhà nước để chấn chỉnh và xử lý những cán bộ, công chức có quyết định hoặc hành vi trái pháp luật khiến dân phải khiếu kiện. Tăng cường việc trực tiếp đối thoại để xử lý kịp thời các đề nghị của dân.

b) Thanh tra Chính phủ tham khảo ý kiến của các cơ quan liên quan và của các địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005 các biện pháp xử lý một cách cơ bản tình trạng khiếu kiện

vượt cấp, đặc biệt là các vụ khiếu kiện sau khi đã có quyết định của cấp cuối cùng (cấp Bộ, tỉnh).

#### 7. Giao Thanh tra Chính phủ:

a) Tổng kết Pháp lệnh Chống tham nhũng, trình Chính phủ trong quý I năm 2005 dự án Luật Chống tham nhũng. Trong quý II năm 2005, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) Trình Chính phủ trong quý II năm 2005 Đề án thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia (có đại diện của các Bộ liên quan) hội tụ được sức mạnh của hệ thống chính trị trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng.

8. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ trình Chính phủ trong quý III năm 2005 Quy chế thanh tra (kiểm tra) công vụ để làm cơ sở cho việc triển khai công tác thanh tra (kiểm tra) trong một số lĩnh vực quản lý: nhà, đất, thuế, hải quan, đầu tư xây dựng và một số vụ việc cụ thể đã được cử tri, công luận phản ánh.

9. Các Bộ, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán; công khai kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán và kết quả xử lý; thủ trưởng cơ quan cấp trên có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sai phạm.

10. Lãnh đạo các Bộ, địa phương phải

chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính ngay từ cấp cơ sở theo kế hoạch cụ thể, quy định rõ tiến độ, trách nhiệm của người chủ trì thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan cấp trên. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ 6 tháng và hàng năm.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2005 và Nghị quyết này của Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, cấp mình, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện.

2. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp cần phát động phong trào thi đua sôi nổi, tổ chức hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến để lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2005, chào mừng Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ VII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005).

3. Chính phủ tổ chức các hội nghị chuyên đề với địa phương để bàn các công tác cơ bản lâu dài cũng như để xử lý các vấn đề bức xúc phát sinh trong diện rộng; đồng thời, duy trì các cuộc giao ban hàng quý kiểm điểm tình hình và đề ra

các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước.

4. Cuối tháng 11 năm 2005, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết này trình Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết, đánh giá mức độ hoàn thành của từng Bộ, từng địa phương trình Chính phủ và báo cáo tại hội nghị cuối năm của Chính phủ với các địa phương./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005  
về bán đấu giá tài sản.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 28 tháng  
10 năm 1995;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành  
chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự  
ngày 14 tháng 01 năm 2004;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư  
pháp,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về nguyên tắc, thủ tục bán đấu giá tài sản, người bán đấu giá tài sản và quản lý nhà nước đối với hoạt động bán đấu giá tài sản.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá tài sản* là hình thức bán tài sản công khai, có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc và thủ tục được quy định tại Nghị định này.

2. *Tài sản bán đấu giá* là động sản, bất động sản và các quyền tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. *Người có tài sản bán đấu giá* là chủ sở hữu tài sản hoặc người được chủ sở hữu ủy quyền bán tài sản hoặc cá nhân, tổ chức có quyền bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

4. *Người tham gia đấu giá tài sản* là cá nhân, tổ chức được phép tham gia đấu giá để mua tài sản bán đấu giá theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.